

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Viết Phong
2. Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trầm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/HSPT ngày 13/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thuận Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thuận Đ; sinh năm 1984 tại HD;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp Thanh H, xã Thanh L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; (Hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp Thanh H, xã Thanh L, thị xã B, tỉnh Bình Phước); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn 11/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến nay.

Ngày 25/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử và xử phạt 40 tháng tù về tội “ Cướp tài sản” bằng Bản án hình sự số 99/2008/HSST và 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bằng Bản án hình sự số

103/2008/HSST. Tổng hợp hình phạt của hai Bản án là 52 tháng tù, chấp hành đến ngày 30/8/2010 được đặc xá.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại Vũ Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Liễu H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Thuận Đ bàn bạc, rủ người bạn tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi tìm tài sản để trộm cắp thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thuận Đ từ thị xã B xuống khu vực huyện C để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, T và Nguyễn Thuận Đ phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Honda –Wave Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 63B1-547.43 của chị Võ Thị Liễu H đang dựng trước tiệm làm tóc “Salon Dương” tại tổ B, ấp C, xã Minh H, huyện C của anh Vũ Văn D (chị Võ Thị Liễu H giao cho anh Vũ Văn D quản lý, sử dụng xe mô tô trên). Lợi dụng không có người trông coi nên Nguyễn Thuận Đ nói T chạy xe đi trước rồi Nguyễn Thuận Đ đi bộ đến dùng chìa khóa mang theo, mở ổ khóa, khởi động xe mô tô biển kiểm soát 63 B1 – 547.43 bỏ chạy về hướng thị xã B. Lúc này, anh Vũ Văn D và Đỗ Dương H phát hiện rồi dùng xe mô tô đuổi theo đến đoạn đường Minh H đi Đồng N thì bị Nguyễn Thuận Đ dùng nón bảo hiểm ném trúng người Vũ Văn D. Nguyễn Thuận Đ bỏ chạy được một đoạn thì bị xe mô tô do anh Vũ Văn D đuổi kịp và chặn trước đầu xe, cách khoảng 01 m. Thấy vậy, Nguyễn Thuận Đ dùng xe mô tô đẩy vào xe mô tô do anh Vũ Văn D và Đỗ Dương H đang điều khiển để tẩu thoát. Sau đó, Nguyễn Thuận Đ bỏ lại xe mô tô rồi chạy bộ vào lô cao su ven đường thì bị bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐ ĐGTS ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave Alpha, màu sơn trắng, biển số kiểm soát 63B1 – 547.43 số khung: RLHHC1250FY – 242743, số máy: HC 12E – 7242816 có giá trị là 10.000.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

“Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thuận Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 138, Điều 33, 45 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thuận Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2017”.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về vật chứng vụ án, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/9/2017 bị cáo Nguyễn Thuận Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thuận Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới có cha đẻ là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thuận Đ mức án 02 (hai) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/5/2017, lợi dụng không có người trông coi tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 63 B1 – 547.43 của chị Võ Thị Liễu H (chị H giao cho anh Vũ Văn D quản lý) nhưng bị anh Vũ Văn D và Đỗ Dương H phát hiện và đuổi theo, bị cáo đã dùng nón bảo hiểm ném trúng người anh Dương và dùng xe mô tô đẩy vào xe mô tô do anh Vũ Văn D và Đỗ Dương H đang điều khiển để tẩu

thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 138, Điều 33, 45 Bộ luật hình sự, tuyên xử bị cáo Nguyễn Thuận Đ về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “hành hung để tẩu thoát” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tù là phù hợp. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bình Long xét xử và xử phạt 40 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không tu chí làm ăn. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới có cha đẻ là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo khai nhận hành vi hành hung để tẩu thoát do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thuận Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thuận Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thuận Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 33, 45 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thuận Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 13/5/2017.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thuận Đ không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- PV 27, PC 81 Công an tỉnh;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Công an huyện C;
- Tòa án ND huyện C;
- Thi hành án DS huyện C;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Loan